

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	DHCN62IE4	100001			
2	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	DHCN62IE3	100002			
3	17020204	Đỗ Văn Chương	19/04/1999	DHCN62ME4	100003			
4	17020205	Đình Văn Dũng	16/10/1999	DHCN62ME3	100004			
5	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	DHCN62ME3	100005			
6	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	DHCN62ME2	100006			
7	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	DHCN62ME2	100007			
8	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	DHCN62ME4	100008			
9	17020213	Vũ Đình Khoê	13/11/1999	DHCN62ME4	100009			
10	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	DHCN62ME1	100010			
11	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	ĐHCN	100011			
12	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	DHCN62ME2	100012			
13	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	DHCN62ME4	100013			
14	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	DHCN62ME2	100014			
15	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	ĐHCN	100015			
16	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	DHCN62ME1	100016			
17	17020252	Đặng Văn Duân	03/06/1998	ĐHCN	100017			
18	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	DHCN62ME3	100018			
19	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	DHCN62ME1	100019			
20	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	DHCN62ME1	100020			
21	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	DHCN62ME4	100021			
22	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	DHCN62ME2	100022			
23	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	DHCN62ME2	100023			
24	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	DHCN62ME2	100024			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	ĐHCN	100025			
2	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	ĐHCN	100026			
3	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	DHCN62ME1	100027			
4	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	DHCN62ME3	100028			
5	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	ĐHCN	100029			
6	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	DHCN62ME1	100030			
7	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	DHCN62ME4	100031			
8	17020378	Bùi Văn Mùi	07/12/1999	DHCN62ME4	100032			
9	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	DHCN62ME4	100033			
10	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	DHCN62ME2	100034			
11	17020405	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1999	DHCN62ME4	100035			
12	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	DHCN62ME4	100036			
13	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	DHCN62ME4	100037			
14	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	DHCN62ME1	100038			
15	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	DHCN62ME4	100039			
16	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	DHCN62ME4	100040			
17	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	ĐHCN	100041			
18	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	DHCN62ME4	100042			
19	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	DHCN62ME4	100043			
20	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	DHCN62ME1	100044			
21	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	DHCN62ME1	100045			
22	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	DHCN62ME2	100046			
23	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	DHCN62ME1	100047			
24	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	DHCN62ME2	100048			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	DHCN62IE2	100049			
2	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	DHCN62IE9	100050			
3	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	DHCN62IE6	100051			
4	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	DHCN62IE3	100052			
5	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	DHCN62IE6	100053			
6	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	DHCN62IE2	100054			
7	17020649	Nguyễn Việt Tuấn Duy	14/12/1998	DHCN62IE7	100055			
8	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	DHCN62IE3	100056			
9	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	DHCN62IE5	100057			
10	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	DHCN62IE2	100058			
11	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	DHCN62IE3	100059			
12	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	DHCN62IE6	100060			
13	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	DHCN62IE7	100061			
14	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	DHCN62IE4	100062			
15	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	DHCN62IE8	100063			
16	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	DHCN62IE7	100064			
17	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	DHCN62IE9	100065			
18	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	DHCN62IE6	100066			
19	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	DHCN62IE3	100067			
20	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	DHCN62IE5	100068			
21	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	DHCN62IE2	100069			
22	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	DHCN62IE4	100070			
23	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	DHCN62IE8	100071			
24	17020770	Nguyễn Việt Hoàng	13/07/1999	DHCN	100072			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	DHCN62IE7	100073			
2	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	DHCN62IE3	100074			
3	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	DHCN62IE9	100075			
4	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	DHCN62IE6	100076			
5	17020862	Hà Vũ Long	27/11/1999	DHCN62IE1	100077			
6	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	DHCN62IE4	100078			
7	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	DHCN62IE8	100079			
8	17020903	Giàng Văn Mừng	21/01/1999	DHCN62IE8	100080			
9	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	DHCN62IE8	100081			
10	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	DHCN62IE6	100082			
11	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	DHCN62IE7	100083			
12	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	DHCN62IE8	100084			
13	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	DHCN62IE6	100085			
14	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	DHCN62IE4	100086			
15	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	DHCN62IE8	100087			
16	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	DHCN62IE6	100088			
17	17020973	Bùi Minh Quang	20/05/1999	DHCN62IE1	100089			
18	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	DHCN62IE4	100090			
19	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	DHCN62IE6	100091			
20	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	DHCN	100092			
21	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	DHCN62IE4	100093			
22	17020986	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	DHCN62IE5	100094			
23	17020989	Thái Trần Hồng Quân	25/11/1999	DHCN62IE9	100095			
24	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	DHCN62IE1	100096			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17021043	Nguyễn Văn Thiện	09/03/1999	DHCN62IE2	100097			
2	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	DHCN62IE6	100098			
3	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	DHCN62IE5	100099			
4	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	DHCN62IE9	100100			
5	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	DHCN62IE4	100101			
6	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	DHCN62IE3	100102			
7	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	DHCN62IE9	100103			
8	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	DHCN62IE7	100104			
9	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	DHCN62IE4	100105			
10	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	DHCN62IE2	100106			
11	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	DHCN62IE6	100107			
12	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	DHCN62IE8	100108			
13	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	DHCN62IE6	100109			
14	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	DHCN62PE1	100110			
15	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	DHCN62PE1	100111			
16	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	DHCN62PE1	100112			
17	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	DHCN62PE1	100113			
18	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	DHCN62PE1	100114			
19	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	CN I-IE1	100115			
20	17020188	Lương Đức Phạm Trường	30/10/1998	CN I-IE6	100116			
21	17020204	Đỗ Văn Chương	19/04/1999	CN I-ME4	100117			
22	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	CN I-ME1	100118			
23	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	CN I-ME4	100119			
24	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	CN I-ME3	100120			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	CN I-ME2	100121			
2	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	CN I-ME1	100122			
3	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	CN I-ME1	100123			
4	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	CN I-ME4	100124			
5	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	CN I-ME2	100125			
6	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	CN I-ME2	100126			
7	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	CN I-ME2	100127			
8	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	CN I-ME2	100128			
9	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	CN I-ME2	100129			
10	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	CN I-ME2	100130			
11	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	CN I-ME3	100131			
12	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	CN I-ME2	100132			
13	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	CN I-ME3	100133			
14	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	CN I-ME4	100134			
15	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	CN I-ME2	100135			
16	17020378	Bùi Văn Mùi	07/12/1999	CN I-ME4	100136			
17	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	CN I-ME3	100137			
18	17020390	Nguyễn Đắc Ngu	11/12/1999	CN I-ME3	100138			
19	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	CN I-ME2	100139			
20	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	CN I-ME4	100140			
21	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	CN I-ME2	100141			
22	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	CN I-ME4	100142			
23	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	CN I-ME3	100143			
24	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	CN I-ME4	100144			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	CN I-ME1	100145			
2	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	CN I-IE9	100146			
3	17020481	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	CN I-IE2	100147			
4	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	CN I-IE1	100148			
5	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	CN I-IE2	100149			
6	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	CN I-IE9	100150			
7	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	CN I-IE5	100151			
8	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	CN I-IE5	100152			
9	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	CN I-IE5	100153			
10	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	CN I-IE8	100154			
11	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	CN I-IE6	100155			
12	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	CN I-IE8	100156			
13	17020832	Ngô Huỳnh Khang	18/09/1999	CN I-IE2	100157			
14	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	CN I-IE4	100158			
15	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	CN I-IE8	100159			
16	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	CN I-IE8	100160			
17	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	CN I-IE2	100161			
18	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	CN I-IE6	100162			
19	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	CN I-IE8	100163			
20	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	CN I-IE4	100164			
21	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	CN I-IE6	100165			
22	17020973	Bùi Minh Quang	20/05/1999	CN I-IE1	100166			
23	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	CN I-IE9	100167			
24	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	CN I-IE8	100168			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	CN I-IE7	100169			
2	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	CN I-IE3	100170			
3	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	CN I-IE8	100171			
4	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	CN I-IE9	100172			
5	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	CN I-IE4	100173			
6	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	CN I-IE8	100174			
7	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	CN I-IE9	100175			
8	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	CN I-IE2	100176			
9	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	CN I-IE9	100177			
10	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	CN I-IE8	100178			
11	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	CN I-IE1	100179			
12	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	CN I-IE3	100180			
13	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	CN I-IE5	100181			
14	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	CN I-IE6	100182			
15	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	CN I-IE1	100183			
16	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	CN I-PE1	100184			
17	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	CN I-PE1	100185			
18	17021420	Nguyễn Xuân Huyền	01/04/1992	CN I-PE1	100186			
19	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	CN I-PE1	100187			
20	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	CN I-PE1	100188			
21	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	CN I-PE1	100189			
22	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	CN I-PE1	100190			
23	17040843	Cao Thị Thu Hoài	01/09/1999	ĐHNN	100191			
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17000021	Chữ Đức Hành	19/11/1999	TN.KHVL	200001			
2	17000025	Vũ Văn Huy	29/10/1999	TN.MT&KHTT	200002			
3	17000052	Nguyễn Thị Trang	01/07/1999	TN.Hóa học	200003			
4	17000053	Hồ Thị Yến	26/10/1997	TN.CNSH	200004			
5	17000074	Nguyễn Đỗ Toàn	10/05/1999	TN.CNKTHH	200005			
6	17000101	Cao Văn Long	07/01/1999	TN.CNKMTT	200006			
7	17000103	Phạm Trần Bảo	10/01/1997	TN.CNKTHH	200007			
8	17000108	Nguyễn Thành Du	21/12/1999	TN.MT&KHTT	200008			
9	17000123	Trần Thị Thu Thảo	12/08/1999	TN.MT&KHTT	200009			
10	17000124	Đỗ Thị Mai Anh	11/09/1999	TN.CNSH	200010			
11	17000126	Bùi Thị Vân Anh	08/02/1999	TN.Hóa học	200011			
12	17000131	Trần Văn Hiếu	25/05/1999	TN.MT&KHTT	200012			
13	17000138	Lê Ngọc Bích Loan	13/11/1999	TN.Hóa học	200013			
14	17000139	Vương Thị Ngọc Ánh	07/12/1999	TN.CNKTHH	200014			
15	17000142	Nguyễn Thị Thùy	20/12/1999	TN.Hóa học	200015			
16	17000150	Trần Thị Ngân	08/01/1998	TN.Hóa học	200016			
17	17000164	Nguyễn Xuân Trung	20/10/1999	TN.QLĐĐ	200017			
18	17000220	Hoàng Thị Bích Nguyệt	20/05/1999	TN.QLTN&MT	200018			
19	17000287	Nguyễn Thị Hồng	07/04/1999	TN.KHMT	200019			
20	17000303	Nguyễn Cẩm Ly	28/12/1999	TN.QLTN&MT	200020			
21	17000307	Nông Hoàn Hào	02/01/1998	TN.Hóa dược	200021			
22	17000312	Nguyễn Thị Xuân Mai	20/11/1999	TN.CNKTHH	200022			
23	17000317	Nguyễn Thị Thanh Mai	14/03/1999	TN.CNKTHH	200023			
24	17000328	Nguyễn Thị Thanh Vân	25/10/1999	TN.Hóa dược	200024			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17000333	Nguyễn Thị Diệu Linh	20/04/1999	TN.ĐLTN	200025			
2	17000334	Nguyễn Quốc Thái	01/01/1999	TN.QLĐĐ	200026			
3	17000335	Mai Thế Chinh	19/08/1994	TN.CNKTMT	200027			
4	17000354	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/09/1999	TN.Sinh học	200028			
5	17000356	Võ Ngô Thu Trang	26/07/1999	TN.CNKTHH	200029			
6	17000362	Nguyễn Thị Vân Anh	29/09/1999	TN.CNKTHH	200030			
7	17000368	Vũ Duy Khoa	26/12/1998	TN.MT&KHTT	200031			
8	17000379	Phạm Thị Nhung	03/10/1999	TN.Hóa học	200032			
9	17000389	Bùi Bích Phượng	26/05/1999	TN.QLTN&MT	200033			
10	17000393	Đào Thị Nguyệt	16/08/1999	TN.QLTN&MT	200034			
11	17000394	Vũ Minh Tuấn	12/09/1999	TN.MT&KHTT	200035			
12	17000399	Nguyễn Thu Trang	06/12/1999	TN.CNSH	200036			
13	17000400	Vũ Đức Bảo	18/11/1999	TN.MT&KHTT	200037			
14	17000405	Nguyễn Thị An	15/01/1999	TN.CNSH	200038			
15	17000407	Vũ Minh Huy	09/11/1999	TN.KHMT	200039			
16	17000413	Nguyễn Tuấn Sơn	06/08/1999	TN.ĐLTN	200040			
17	17000415	Nguyễn Sỹ Tùng	06/01/1999	TN.MT&KHTT	200041			
18	17000419	Nguyễn Hữu Bình	16/04/1998	TN.QLĐĐ	200042			
19	17000420	Trần Thị Thúy Mùi	30/10/1999	TN.Hóa học	200043			
20	17000422	Phạm Khánh Linh	01/04/1999	TN.QLĐĐ	200044			
21	17000427	Dương Thị Huyền Trang	01/04/1999	TN.Hoá dược	200045			
22	17000448	Phạm Minh Hằng	30/12/1999	TN.CNKTHH	200046			
23	17000452	Trần Thị Dạ Thảo	23/04/1998	TN.MT&KHTT	200047			
24	17000455	Nguyễn Văn Trung	12/09/1998	TN.CNKTMT	200048			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17000456	Phạm Thị Mai	25/02/1998	TN.CNKTHH	200049			
2	17000458	Nông Thị Minh	17/12/1997	TN.MT&KHTT	200050			
3	17000462	Dương Thị Lương	23/02/1998	TN.Hóa học	200051			
4	17000464	Trần Hồng Anh		TN.	200052			
5	17000475	Nguyễn Hữu Tuấn Minh	07/02/1999	TN.Hoá dược	200053			
6	17000494	Phạm Thị Định	20/06/1998	TN.Sinh học	200054			
7	17000497	Vũ Thị Khánh Huyền	28/08/1999	TN.CNKTHH	200055			
8	17000498	Trần Đình Dũng	20/04/1999	TN.QLĐĐ	200056			
9	17000520	Phùng Thu Phương	24/01/1999	TN.Sinh học	200057			
10	17000528	Nguyễn Thị Minh Anh	22/08/1999	TN.CNKTHH	200058			
11	17000533	Vũ Minh Đức	25/07/1999	TN.CNKTHH	200059			
12	17000535	Nguyễn Hoài Châu	17/06/1999	TN.CNKTHH	200060			
13	17000537	Đặng Thị Thu Tuyết	20/06/1998	TN.Hoá dược	200061			
14	17000546	Nguyễn Hà Duyên	28/11/1999	TN.Hoá học	200062			
15	17000553	Bùi Việt Hưng	02/09/1999	TN.QLĐĐ	200063			
16	17000554	Nguyễn Xuân Thị Luy	30/10/1999	TN.CNSH	200064			
17	17000555	Vũ Mạnh Hùng	01/02/1999	TN.CNKTHH	200065			
18	17000558	Dương Khả Thi	19/04/1999	TN.Sinh học	200066			
19	17000569	Ngô Thị Hạnh	27/01/1999	TN.KHMT	200067			
20	17000581	Bùi Thị Thanh Thảo	11/11/1999	TN.CNSH	200068			
21	17000599	Mai Thị Thùy	26/01/1999	TN.CNSH	200069			
22	17000603	Đoàn Thị Hương Giang	10/04/1999	TN.Hoá dược	200070			
23	17000604	Trần Như Sơn	28/10/1998	TN.MT&KHTT	200071			
24	17000624	Phạm Đình Linh	05/11/1999	TN.MT&KHTT	200072			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17000648	Hồ Hiếu Trung	05/12/1999	TN.CNKTHH	200073			
2	17000657	Đỗ Thị Mến	14/11/1999	TN.CNSH	200074			
3	17000658	Phạm Thị Lệ	01/06/1999	TN.CNSH	200075			
4	17000671	Nguyễn Quang Long	24/11/1999	TN.CNKTHH	200076			
5	17000672	Đặng Văn Thái	04/03/1999	TN.MT&KHTT	200077			
6	17000675	Trần Trung Bách	08/11/1999	TN.Hoá dược	200078			
7	17000678	Hoàng Thị Thanh Thuật	29/10/1999	TN.Khí tượng	200079			
8	17000743	Nguyễn Thị Mai Sương	15/11/1999	TN.CNSH	200080			
9	17000744	Nguyễn Trọng Đạt	25/08/1999	TN.CNKTHH	200081			
10	17000769	Võ Thanh Hải	27/09/1999	TN.MT&KHTT	200082			
11	17000772	Phạm Thị Thúy Hằng	16/02/1999	TN.CNKTHH	200083			
12	17000774	Vũ Thị Hương	15/04/1999	TN.Sinh học	200084			
13	17000776	Đình Mạnh Việt Anh	06/05/1999	TN.QLĐĐ	200085			
14	17000779	Phạm Hồng Anh	14/07/1999	TN.Sinh học	200086			
15	17000781	Nguyễn Doãn Anh Tuấn	13/05/1999	TN.MT&KHTT	200087			
16	17000784	Đình Ngọc Thái	26/01/1999	TN.KHMT	200088			
17	17000797	Trần Hương Giang	13/06/1999	TN.Sinh học	200089			
18	17000808	Nguyễn Thị Thủy	16/12/1999	TN.QLĐĐ	200090			
19	17000810	Nguyễn Văn Khoa	28/07/1999	TN.Hóa học	200091			
20	17000813	Phạm Thị Thanh Thư	08/09/1999	TN.KHMT	200092			
21	17000815	Nguyễn Mai Toàn	07/01/1999	TN.Sinh học	200093			
22	17000822	Đình Trung Nghĩa	10/01/1999	TN.QLĐĐ	200094			
23	17000843	Đặng Thị Thu Trang	09/09/1999	TN.CNSH	200095			
24	17000852	Lưu Thị Mai Đào	12/04/1999	TN.CNKTHH	200096			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17000858	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	07/08/1999	TN.QLĐĐ	200097			
2	17000894	Ngô Thị Diệu Linh	19/08/1999	TN.MT&KHTT	200098			
3	17000901	Lê Thị Chung	09/06/1999	TN.QLTN&MT	200099			
4	17000903	Đình Thị Hiền	12/03/1999	TN.CNKTHH	200100			
5	17000912	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	13/01/1999	TN.CNKTHH	200101			
6	17000923	Vũ Kim Huê	10/02/1999	TN.QLĐĐ	200102			
7	17000926	Lê Thị Thanh Hải	08/01/1999	TN.CNSH	200103			
8	17000941	Nguyễn Vũ Huyền Linh	14/05/1999	TN.Sinh học	200104			
9	17000944	Nguyễn Minh Quang	15/11/1999	TN.KHVL	200105			
10	17000969	Bùi Công Anh	21/02/1999	TN.CNKTHH	200106			
11	17000972	Trần Minh Quang	09/03/1999	TN.Hóa học	200107			
12	17000974	Hoàng Thị Hạnh	10/08/1998	TN.Sinh học	200108			
13	17000982	Phùng Thị Tình	22/12/1999	TN.Hoá dược	200109			
14	17001000	Trương Sỹ Toàn	03/08/1998	TN.KHVL	200110			
15	17001006	Nguyễn Đình Nguyên	30/10/1994	TN.MT&KHTT	200111			
16	17001008	Đoàn Trần Duy Anh	20/05/1999	TN.CNKTHH	200112			
17	17001010	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/10/1999	TN.Toán - Tin UD	200113			
18	17001021	Nguyễn Ngọc Hoàn	02/12/1999	TN.CNKTHH	200114			
19	17001051	Dương Trọng Cường	24/10/1999	TN.KHVL	200115			
20	17001055	Ngô Thị Ngọc Mai	05/08/1998	TN.Hoá dược	200116			
21	17001062	Nguyễn Đình Lâm Sang	26/03/1998	TN.CNSH	200117			
22	17001074	Lê Thị Mây	23/05/1998	TN.MT&KHTT	200118			
23	17001075	Nguyễn Quyết Tiến	28/07/1999	TN.QLĐĐ	200119			
24	17001100	Phan Đức Hiếu	06/09/1999	TN.QLĐĐ	200120			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17001115	Nguyễn Thị Nhàn	06/09/1998	TN.QLĐĐ	200121			
2	17001116	Vương Tuấn Anh	10/10/1999	TN.QLĐĐ	200122			
3	17001121	Nguyễn Thị Tuyết	13/05/1999	TN.CNSH	200123			
4	17001124	Đông Ngọc Phúc	28/09/1993	TN.Hóa học	200124			
5	17001129	Nguyễn Nhật Linh	29/03/1999	TN.Sinh học	200125			
6	17001133	Nguyễn Thị Việt Hà	11/06/1999	TN.ĐLTN	200126			
7	17001136	Đoàn Nguyễn Việt Huy	10/10/1999	TN.CNKTHH	200127			
8	17001143	Hoàng Minh Hậu	08/01/1999	TN.CNKTHH	200128			
9	17001144	Nguyễn Phương Anh	12/08/1999	TN.ĐLTN	200129			
10	17001149	Nguyễn Thị Oanh	01/10/1999	TN.QLĐĐ	200130			
11	17001164	Phạm Thị Hải Yến	30/05/1999	TN.Hoá dược	200131			
12	17001169	Khương Thị Thu Quỳnh	08/10/1999	TN.CNSH	200132			
13	17001174	Hà Thị Vân Anh	29/11/1999	TN.Hoá dược	200133			
14	17001185	Hoàng Văn Thơ	20/01/1999	TN.QLTN&MT	200134			
15	17001191	Phạm Thị Hồng Hải	06/09/1999	TN.Hoá dược	200135			
16	17001213	Cà Thị Minh Trang	03/02/1999	TN.QLĐĐ	200136			
17	17001230	Đỗ Hoàng Quân	01/06/1999	TN.CNKTHH	200137			
18	17001235	Vũ Đức Minh	20/01/1999	TN.Hoá dược	200138			
19	17001239	Phạm Quang Ninh	11/01/1999	TN.Hoá dược	200139			
20	17001257	Phạm Thuý Loan	06/03/1999	TN.CNSH	200140			
21	17001279	Trần Nguyên Hạnh	23/09/1999	TN.QLĐĐ	200141			
22	17001293	Nguyễn Thị Lan Nhi	02/12/1999	TN.QLĐĐ	200142			
23	17001356	Vũ Thị Như Quỳnh	20/04/1999	TN.MT&KHTT	200143			
24	17001364	Phạm Thị Mai Anh		TN.	200144			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17001387	Nguyễn Ánh Ngọc	24/11/1999	TN.Hóa học	200145			
2	17001393	Phạm Quang Nam	02/08/1999	TN.MT&KHTT	200146			
3	17001395	Nguyễn Thị Vinh	06/09/1999	TN.Sinh học	200147			
4	17001408	Nguyễn Khánh Toàn	26/03/1999	TN.Khí tượng	200148			
5	17001410	Bùi Ngọc Lâm	11/04/1999	TN.KHMT	200149			
6	17001448	Hoàng Công Minh	23/08/1999	TN.QLĐĐ	200150			
7	17001449	Tạ Thị Thanh	01/09/1999	TN.QLĐĐ	200151			
8	17001450	Vũ Tùng Lâm	04/01/1999	TN.KHVL	200152			
9	17001452	Nguyễn Thùy Linh	18/10/1999	TN.CNSH	200153			
10	17001457	Bùi Thị Phương	29/07/1999	TN.CNKTHH	200154			
11	17001458	Nguyễn Thị Loan	25/03/1999	TN.Hóa học	200155			
12	17001463	Trần Quang Khiêm	24/02/1998	TN.Hóa học	200156			
13	17001464	Nguyễn Hải Nam	26/10/1999	TN.QLTN&MT	200157			
14	17001469	Vũ Khánh Linh	25/11/1999	TN.MT&KHTT	200158			
15	17001474	Nguyễn Duy Hoàng	02/05/1999	TN.MT&KHTT	200159			
16	17001488	Nguyễn Thị Mơ	23/10/1999	TN.Hóa học	200160			
17	17001491	Nguyễn Diệu Lê	20/10/1999	TN.Hóa học	200161			
18	17001493	Lê Trung Hiếu	05/12/1999	TN.CNKTHH	200162			
19	17001498	Vũ Như Thuận	05/06/1999	TN.MT&KHTT	200163			
20	17001505	Lê Thị Hồng Tú	25/11/1999	TN.Hoá dược	200164			
21	17001517	Lê Xuân Thương	03/01/1999	TN.QLĐĐ	200165			
22	17001534	Phạm Thị Ánh Hồng	11/12/1999	TN.CNKTHH	200166			
23	17001556	Đỗ Đức Hiếu	05/01/1999	TN.QLĐĐ	200167			
24	17001568	Đỗ Quốc Đạt	05/10/1999	TN.CNKTHH	200168			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17001579	Nguyễn Thu Phương	11/11/1999	TN.Sinh học	200169			
2	17001600	Ngô Thị Hạnh	05/09/1999	TN.CNKTHH	200170			
3	17001617	Phạm Việt Hoàng	06/11/1999	TN.Sinh học	200171			
4	17001626	Nguyễn Thị Phương	03/09/1999	TN.QLTN&MT	200172			
5	17001629	Vũ Thành Luân	03/05/1999	TN.CNKTHH	200173			
6	17001640	Đào Tuyết Nhi	20/02/1999	TN.ĐLTN	200174			
7	17001641	Đỗ Văn Nhất	25/08/1999	TN.CNKTHH	200175			
8	17001645	Triệu Thị Lệ Mến	14/12/1997	TN.Hóa học	200176			
9	17001694	Đỗ Thị Ngọc Ánh	05/03/1999	TN.Sinh học	200177			
10	17001703	Đỗ Thị Thúy Nga	27/05/1999	TN.Sinh học	200178			
11	17001711	Nguyễn Trọng Long	03/01/1999	TN.KHVL	200179			
12	17001712	Trần Thị Tươi	20/08/1999	TN.Sinh học	200180			
13	17001717	Nguyễn Thông Thái	01/07/1998	TN.Hoá dược	200181			
14	17001753	Nguyễn Văn Nam	30/10/1999	TN.KHVL	200182			
15	17001762	Đặng Thái Sơn	29/07/1999	TN.MT&KHTT	200183			
16	17001783	Lê Thị Hạnh	14/04/1999	TN.Hoá dược	200184			
17	17001791	Đỗ Thị Thu Trang	28/01/1999	TN.CNSH	200185			
18	17001794	Nguyễn Văn Quang	25/01/1999	TN.QLĐĐ	200186			
19	17001820	Phạm Tấn Dũng	24/02/1999	TN.Sinh học	200187			
20	17001894	Vũ Mạnh Sỹ	23/10/1998	TN.KHVL	200188			
21	17010103	Trần Thị Ngọc Anh	20/12/1999	TN.SP Toán	200189			
22	17010123	Hoàng Thị Hồng	07/09/1999	TN.SP Toán	200190			
23	17010129	Trần Thị Thanh Huyền	21/11/1998	TN.SP Toán	200191			
24	17010131	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/01/1999	TN.SP Toán	200192			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17010134	Phạm Thành Long	23/09/1998	TN.SP Toán	200193			
2	17010146	Nguyễn Thị Phương Thanh	08/01/1999	TN.SP Toán	200194			
3	17010149	Lương Hữu Tiến	21/09/1990	TN.SP Toán	200195			
4	17010159	Nguyễn Quý Tuấn	16/12/1999	TN.SP Toán	200196			
5	17010204	Lê Trần hà	16/03/1999	TN.SP Vật lý	200197			
6	17010207	Nguyễn Thị Thu Hà	10/09/1999	TN.SP Vật lý	200198			
7	17010211	Đình Quốc Hùng	03/09/1993	TN.SP Vật lý	200199			
8	17010219	Vũ Thị Mến	02/03/1999	TN.SP Vật lý	200200			
9	17010225	Trương Thúy Oanh	13/02/1998	TN.SP Vật lý	200201			
10	17010228	Vũ Thị Bích Phượng	30/06/1999	TN.SP Vật lý	200202			
11	17010230	Nguyễn Đình sơn	28/11/1999	TN.SP Vật lý	200203			
12	17010231	Quách Trường sơn	09/10/1999	TN.SP Vật lý	200204			
13	17010232	Nguyễn Tiến thành	01/02/1999	TN.SP Vật lý	200205			
14	17010235	Nguyễn Thu Thủy	13/10/1999	TN.SP Vật lý	200206			
15	17010237	Nguyễn Thị Thu Trà	22/04/1999	TN.SP Vật lý	200207			
16	17010239	Nguyễn Thị Hà Trang	27/09/1999	TN.SP Vật lý	200208			
17	17010241	Vũ Thúy Vân	22/07/1999	TN.SP Vật lý	200209			
18	17010301	Nguyễn Phương Anh	15/08/1999	TN.SP Hóa học	200210			
19	17010303	Nguyễn Thị Lan Anh	03/04/1999	TN.SP Hóa học	200211			
20	17010304	Phùng Thị Ngọcánh	04/07/1999	TN.SP Hóa học	200212			
21	17010308	Nguyễn Thị Hà	20/01/1999	TN.SP Hóa học	200213			
22	17010310	Vũ Văn Hiến	20/08/1999	TN.SP Hóa học	200214			
23	17010311	Nguyễn Đức choàn	22/12/1999	TN.SP Hóa học	200215			
24	17010312	Bùi Thị Hương	17/05/1999	TN.SP Hóa học	200216			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17010314	Đỗ Quỳnhhuong	29/01/1999	TN.SP Hóa học	200217			
2	17010319	Nguyễn Tùnglâm	16/10/1999	TN.SP Hóa học	200218			
3	17010324	Nguyễn Thị Hoàng Mai	22/09/1996	TN.SP Hóa học	200219			
4	17010325	Phùng Phương Mì	20/11/1999	TN.SP Hóa học	200220			
5	17010334	Đặng Thị Thu Phương	20/09/1999	TN.SP Hóa học	200221			
6	17010338	Bùi Phương Thảo	03/05/1999	TN.SP Hóa học	200222			
7	17010341	Đinh Thịnào	16/03/1999	TN.SP Hóa học	200223			
8	17100012	Bành Thị Phương dung	19/02/1998	TN.Y đa khoa	200224			
9	17100040	Nguyễn Thị Thùy Linh	21/08/1999	TN.Y đa khoa	200225			
10	17100104	Trần Thị Thu Hiền	10/07/1999	TN.Dược học	200226			
11	17100108	Bùi Thị Hương	19/05/1999	TN.Dược học	200227			
12	17100111	Nguyễn Thị Thu Hương	13/08/1999	TN.Dược học	200228			
13	17100115	Nguyễn Thị Khánh	10/03/1999	TN.Dược học	200229			
14	17100137	Lưu Thị Phương	29/11/1999	TN.Dược học	200230			
15	17100149	Phạm Thu Thảo	03/12/1999	TN.Dược học	200231			
16	17100155	Nguyễn Thị Trà	06/05/1999	TN.Dược học	200232			
17	17100160	Lê Văn Tuyên	25/10/1998	TN.Dược học	200233			
18	17010109	Nguyễn Thị Đào	11/03/1999	TN.SP Toán	200234			
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060003	Đào Tuấn Anh	27/08/1999	L62A	300001			
2	17060005	Ngô Phương Anh	20/08/1999	L62A	300002			
3	17060011	Đỗ Thị Minh Ánh	24/06/1999	L62A	300003			
4	17060017	Vi Quang Đại	09/08/1999	L62A	300004			
5	17060023	Nguyễn Trung Đức	29/12/1998	L62A	300005			
6	17060024	Trần Việt Đức	05/03/1999	L62A	300006			
7	17060025	Nguyễn Anh Dũng	15/05/1999	L62A	300007			
8	17060026	Trần Văn Dũng	22/01/1999	L62A	300008			
9	17060033	Nguyễn Thị Hằng	11/03/1999	L62A	300009			
10	17060037	Nguyễn Quang Hào	20/10/1999	L62A	300010			
11	17060038	Đông Tâm Hào	29/03/1999	L62A	300011			
12	17060040	Hồ Xuân Hiếu	01/11/1998	L62A	300012			
13	17060043	Đỗ Thị Ngọc Hồng	06/05/1999	L62A	300013			
14	17060044	Nguyễn Thanh Hồng	17/11/1998	L62A	300014			
15	17060046	Đỗ Thị Huệ	27/08/1999	L62A	300015			
16	17060048	Lê Văn Huy	30/04/1998	L62A	300016			
17	17060049	Trần Quang Huy	11/10/1998	L62A	300017			
18	17060052	Vũ Minh Khải	13/05/1998	L62A	300018			
19	17060053	Nguyễn Thành Lâm	22/04/1997	L62A	300019			
20	17060055	Nguyễn Thị Hương Lan	24/09/1999	L62A	300020			
21	17060060	Nguyễn Khánh Linh	20/08/1999	L62A	300021			
22	17060062	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/03/1999	L62A	300022			
23	17060065	Đình Thế Long	07/09/1999	L62A	300023			
24	17060068	Hoàng Hà Khánh Ly	19/06/1999	L62A	300024			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060069	Lã Khánh Ly	05/10/1999	L62A	300025			
2	17060070	Ứng Mỹ Ly	25/08/1999	L62A	300026			
3	17060071	Dương Thị Phương Mai	12/07/1999	L62A	300027			
4	17060079	Cao Thị Ngân	06/08/1998	L62A	300028			
5	17060084	Đào Thị Lan Nhi	08/01/1999	L62A	300029			
6	17060089	Đông Vũ Phong	29/01/1998	L62A	300030			
7	17060090	Nông Thị Phượng	14/06/1999	L62A	300031			
8	17060091	Trần Thị Kim Phượng	05/04/1999	L62A	300032			
9	17060099	Lềng Thị Thắm	07/04/1998	L62A	300033			
10	17060111	Bùi Thị Thu Trang	04/07/1999	L62A	300034			
11	17060112	Đinh Thị Huyền Trang	13/01/1999	L62A	300035			
12	17060116	Nguyễn Thị Mai Trang	16/08/1999	L62A	300036			
13	17060118	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/06/1998	L62A	300037			
14	17060120	Nguyễn Kiều Trinh	07/09/1999	L62A	300038			
15	17060121	Lãnh Minh Trường	17/05/1999	L62A	300039			
16	17060123	Nguyễn Mạnh Tùng	17/11/1998	L62A	300040			
17	17060127	Trần Lê Vy	18/05/1999	L62A	300041			
18	17060128	Lê Thị Xuân	03/02/1999	L62A	300042			
19	17060129	Lê Thị Thanh Xuân	28/05/1998	L62A	300043			
20	17060130	Nguyễn Thị Xuân	28/09/1999	L62A	300044			
21	17060131	Nguyễn Thị Hải Yến	30/01/1999	L62A	300045			
22	17060136	Nguyễn Mai Anh	15/10/1999	L62B	300046			
23	17060137	Nông Thị Vân Anh	20/03/1999	L62B	300047			
24	17060141	Mông Văn Bảo	12/02/1998	L62B	300048			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060142	Nguyễn Thị Chà	26/03/1999	L62B	300049			
2	17060144	Nguyễn Trọng Đại	19/11/1997	L62B	300050			
3	17060145	Phạm Khải Đạt	26/03/1999	L62B	300051			
4	17060146	Nùng Thị Diễm	13/02/1998	L62B	300052			
5	17060147	Trần Thị Ngọc Diệp	27/08/1999	L62B	300053			
6	17060148	Tăng Thị Thu Diệu	17/03/1999	L62B	300054			
7	17060149	Trần Ngọc Đức	13/09/1994	L62B	300055			
8	17060154	Nguyễn Khương Duy	23/10/1998	L62B	300056			
9	17060155	Nguyễn Thị Hồng Duyên	03/06/1999	L62B	300057			
10	17060156	Triệu Thị Ghén	10/08/1998	L62B	300058			
11	17060158	Mai Thị Phúc Hằng	12/09/1999	L62B	300059			
12	17060159	Phạm Thị Hằng	07/07/1999	L62B	300060			
13	17060160	Sa Thúy Hằng	04/12/1999	L62B	300061			
14	17060162	Vũ Thị Hồng Hạnh	11/07/1997	L62B	300062			
15	17060163	Hoàng Thị Hiên	25/08/1999	L62B	300063			
16	17060165	Lê Thanh Hiên	03/04/1999	L62B	300064			
17	17060167	Bùi Văn Hiệp	18/03/1996	L62B	300065			
18	17060169	Lê Thị Thanh Hòa	29/07/1998	L62B	300066			
19	17060171	Hoàng Thị Bích Huệ	05/04/1998	L62B	300067			
20	17060172	Nguyễn Lan Hương	19/11/1999	L62B	300068			
21	17060174	Trần Thị Thu Hương	01/09/1999	L62B	300069			
22	17060175	Đặng Thị Thanh Huyền	18/10/1999	L62B	300070			
23	17060176	Nguyễn Khánh Huyền	13/08/1999	L62B	300071			
24	17060179	Nguyễn Đăng Khoa	20/11/1998	L62B	300072			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060180	Nguyễn Duy Kiên	23/01/1997	L62B	300073			
2	17060181	Đặng Thúy Kiều	26/09/1998	L62B	300074			
3	17060184	Vũ Trần Hoàng Lâm	28/09/1999	L62B	300075			
4	17060187	Hoàng Thị Lan	10/12/1999	L62B	300076			
5	17060189	Lê Ái Liên	01/01/1998	L62B	300077			
6	17060190	Diệp Thị Linh	08/08/1999	L62B	300078			
7	17060192	Mai Thùy Linh	14/02/1998	L62B	300079			
8	17060199	Vũ Thị Mây	19/02/1996	L62B	300080			
9	17060203	Nguyễn Bảo Nam	14/09/1999	L62B	300081			
10	17060205	Hoàng Thị Thúy Nga	14/10/1999	L62B	300082			
11	17060206	Nguyễn Thị Thúy Nga	09/04/1999	L62B	300083			
12	17060207	Nguyễn Thúy Nga	24/02/1999	L62B	300084			
13	17060208	Bùi Thị Kim Ngân	04/02/1999	L62B	300085			
14	17060209	Nguyễn Thị Thủy Ngân	05/02/1999	L62B	300086			
15	17060212	Chu Thị Hồng Ngọc	06/07/1999	L62B	300087			
16	17060213	Phan Thị Bảo Ngọc	27/05/1999	L62B	300088			
17	17060214	Hà Minh Nguyệt	17/12/1999	L62B	300089			
18	17060216	Đỗ Hồng Nhung	13/06/1999	L62B	300090			
19	17060218	Nguyễn Phương Oanh	02/03/1999	L62B	300091			
20	17060219	Hoàng Thị Phước	21/10/1999	L62B	300092			
21	17060221	Hà Đức Phương	27/08/1999	L62B	300093			
22	17060255	Nguyễn Thanh Tú	10/10/1997	L62B	300094			
23	17060222	Hoàng Thị Lan Phương	26/11/1999	L62B	300095			
24	17060223	Hoàng Thị Thu Phương	29/07/1999	L62B	300096			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060226	Nguyễn Thu Phương	01/08/1999	L62B	300097			
2	17060228	Nguyễn Thị Tố Quyên	19/10/1999	L62B	300098			
3	17060231	Rơ Châm Sáu	05/09/1997	L62B	300099			
4	17060243	Hoàng Thị Thu	27/02/1998	L62B	300100			
5	17060244	Thái Thị Xuân Thu	10/10/1999	L62B	300101			
6	17060245	Thân Ngọc Thuý	08/02/1999	L62B	300102			
7	17060247	Hoàng Thị Huyền Trang	19/08/1999	L62B	300103			
8	17060248	Ngô Thảo Trang	13/07/1999	L62B	300104			
9	17060249	Nguyễn Hoàng Thu Trang	12/11/1999	L62B	300105			
10	17060253	Quách Văn Trung	07/12/1997	L62B	300106			
11	17060254	Hoàng Anh Tú	19/08/1999	L62B	300107			
12	17060256	Nguyễn Anh Tuấn	13/02/1997	L62B	300108			
13	17060257	Lý Thanh Tuyền	22/03/1998	L62B	300109			
14	17060260	Nông Thị Quỳnh Vân	11/11/1998	L62B	300110			
15	17060261	Vì Văn Việt	20/12/1999	L62B	300111			
16	17060262	Lâm Văn Vương	19/09/1998	L62B	300112			
17	17061004	Đỗ Văn Anh	21/03/1999	L62LKD-A	300113			
18	17061046	Nguyễn Thị Hà	28/07/1999	L62LKD-A	300114			
19	17061087	Bùi Thị Lý	20/03/1999	L62LKD-A	300115			
20	17061111	Vũ Thị Linh Nhật	26/11/1999	L62LKD-A	300116			
21	17061159	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/09/1999	L62LKD-A	300117			
22	17060265	Dương Thế Anh	21/03/1999	L62C	300118			
23	17060266	Hoàng Minh Anh	19/07/1999	L62C	300119			
24	17060267	Kiều Lan Anh	02/09/1999	L62C	300120			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060268	Lương Thế Anh	18/02/1998	L62C	300121			
2	17060275	Đinh Ngọc Bích	02/12/1999	L62C	300122			
3	17060278	Đào Thị Chinh	08/07/1997	L62C	300123			
4	17060279	Lê Văn Cương	27/05/1998	L62C	300124			
5	17060284	Cầm Thị Thùy Dương	09/05/1999	L62C	300125			
6	17060285	Lê Thị Hà Duyên	07/09/1999	L62C	300126			
7	17060287	Vì Thị Hương Giang	23/06/1997	L62C	300127			
8	17060288	Nguyễn Thị Hà	09/03/1999	L62C	300128			
9	17060291	Thiều Thị Thái Hà	06/09/1998	L62C	300129			
10	17060297	Hà Thị Ngọc Hòa	26/08/1999	L62C	300130			
11	17060299	Phạm Huy Hoàng	19/12/1999	L62C	300131			
12	17060300	Vũ Thị Mai Huệ	04/02/1998	L62C	300132			
13	17060304	Nguyễn Thị Thu Hương	08/07/1999	L62C	300133			
14	17060305	Trần Thu Hường	25/08/1999	L62C	300134			
15	17060307	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/11/1999	L62C	300135			
16	17060308	Trần Thị Khuê	04/04/1999	L62C	300136			
17	17060309	Hoàng Duy Khương	10/10/1999	L62C	300137			
18	17060310	Nguyễn Văn Lâm	09/05/1999	L62C	300138			
19	17060315	Phạm Thị Liên	15/09/1998	L62C	300139			
20	17060316	Đinh Thị Linh	22/11/1998	L62C	300140			
21	17060274	Nguyễn Việt Bắc	10/04/1999	L62C	300141			
22	17061030	Dương Thành Công	31/12/1999	L62LKD-B	300142			
23	17061059	Nguyễn Thị Huệ	04/01/1998	L62LKD-B	300143			
24	17061099	Kim Thị Ngân	06/08/1999	L62LKD-B	300144			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17061108	Hà Thị Thảo Nguyên	27/01/1999	L62LKD-B	300145			
2	17061120	Nguyễn Thị Phương	05/08/1998	L62LKD-B	300146			
3	17061135	Nguyễn Văn Sơn	24/08/1998	L62LKD-B	300147			
4	17061143	Lê Đức Thịnh	06/06/1999	L62LKD-B	300148			
5	17061150	Lê Thị Thu Thủy	03/05/1999	L62LKD-B	300149			
6	17061161	Nguyễn Đức Trung	15/08/1999	L62LKD-B	300150			
7	17060387	Đỗ Quốc Tuấn	29/07/1998	L62C	300151			
8	17061171	Trần Ngọc Vỹ	05/07/1998	L62LKD-B	300152			
9	17061165	Bùi Việt Tùng	12/03/1998	L62LKD-B	300153			
10	17060317	Hoàng Phan Diệu Linh	01/11/1999	L62C	300154			
11	17060318	Hoàng Thị Thùy Linh	09/12/1998	L62C	300155			
12	17060320	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/05/1999	L62C	300156			
13	17060321	Trần Thị Hoài Linh	26/08/1998	L62C	300157			
14	17060323	Thân Thị Luyến	07/06/1999	L62C	300158			
15	17060325	Đặng Thị Mai	01/08/1999	L62C	300159			
16	17060330	Phạm Thị Quỳnh Mai	16/01/1999	L62C	300160			
17	17060331	Phạm Tiến Mạnh	31/12/1998	L62C	300161			
18	17060333	Lục Thị Mới	08/09/1999	L62C	300162			
19	17060335	Trương Thị Trà My	30/06/1999	L62C	300163			
20	17060336	Mông Thị Mỹ	08/04/1999	L62C	300164			
21	17060338	Viên Thị Thu Nga	21/09/1999	L62C	300165			
22	17060346	Đào Anh Phú	06/02/1999	L62C	300166			
23	17060347	Nguyễn Bích Phương	12/02/1998	L62C	300167			
24	17060348	Phạm Thị Hà Phương	06/10/1999	L62C	300168			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17060349	Vũ Ngọc Mai Phương	16/08/1999	L62C	300169			
2	17060350	Bùi Thị Kim Phượng	05/04/1998	L62C	300170			
3	17060351	Lê Minh Quang	16/08/1998	L62C	300171			
4	17060353	Triệu Thị Như Quỳnh	01/08/1999	L62C	300172			
5	17060354	Trương Thị Như Quỳnh	22/06/1999	L62C	300173			
6	17060356	Phạm Thị Sen	23/06/1998	L62C	300174			
7	17060360	Bùi Phương Thảo	13/08/1999	L62C	300175			
8	17060361	Phạm Thị Thu Thảo	18/10/1999	L62C	300176			
9	17060362	Trần Thị Thảo	08/07/1999	L62C	300177			
10	17060363	Vì Thị Hương Thảo	01/04/1998	L62C	300178			
11	17060365	Lương Thị Thịnh	09/11/1999	L62C	300179			
12	17060375	Lê Thị Thùy	08/04/1999	L62C	300180			
13	17060377	Nguyễn Thị Thu Trà	31/08/1998	L62C	300181			
14	17060378	Hà Thị Kiều Trang	08/11/1999	L62C	300182			
15	17060382	Nguyễn Thị Hà Trang	16/11/1999	L62C	300183			
16	17060383	Nguyễn Thu Trang	07/05/1998	L62C	300184			
17	17060384	Phạm Thu Trang	26/07/1999	L62C	300185			
18	17060388	Vũ Tiến Tùng	02/05/1999	L62C	300186			
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031828	Đình Nam An	30/11/1999	17X-VH	500001			
2	17030568	Nguyễn Nhật An	30/01/1999	17X-QL	500002			
3	17030681	Nông Thị Thùy An	17/01/1999	17X-KHTV	500003			
4	17032004	Nguyễn Thị Mai An	12/11/1999	17X-XHH	500004			
5	17032245	Bùi Tuấn Anh	04/12/1999	17X-LTH	500005			
6	17030900	Bùi Tuấn Anh	19/06/1999	17X-NNH	500006			
7	17031830	Đào Thị Vân Anh	21/01/1999	17X-VH	500007			
8	17031641	Đào Tuấn Anh	04/03/1999	17X-TTH	500008			
9	17032399	Doãn Thị Quỳnh Anh	27/05/1999	17X-XHH	500009			
10	17031242	Đới Thị Vân Anh	09/05/1999	17X-QTKS	500010			
11	17031400	Dương Thị Lan Anh	21/09/1999	17X-QT	500011			
12	17010503	Hà Vân Anh	21/12/1999	17S-SPV	500012			
13	17031932	Kim Thị Vân Anh	26/08/1999	17X-VNH	500013			
14	17030570	Lê Đỗ Anh	02/02/1999	17X-QL	500014			
15	17031642	Lê Đức Anh	16/08/1999	17X-TTH	500015			
16	17030721	Lê Hoàng Anh	26/06/1999	17X-LS	500016			
17	17031831	Lê Lan Anh	29/08/1999	17X-VH	500017			
18	17031749	Nguyễn Đức Anh	23/02/1999	17X-TR	500018			
19	17031750	Nguyễn Đức Tuấn Anh	04/07/1998	17X-TR	500019			
20	17010505	Nguyễn Hải Anh	15/12/1999	17S-SPV	500020			
21	17031643	Nguyễn Hoàng Anh	14/12/1999	17X-TTH	500021			
22	17030722	Nguyễn Mỹ Anh	27/08/1999	17X-LS	500022			
23	17031524	Nguyễn Tạ Anh	05/05/1999	17X-TL	500023			
24	17030571	Nguyễn Thế Anh	20/12/1999	17X-QL	500024			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031525	Nguyễn Thị Diệu Anh	02/05/1998	17X-TL	500025			
2	17031645	Nguyễn Thị Hải Anh	29/05/1999	17X-TTH	500026			
3	17031753	Phạm Hà Anh	08/10/1999	17X-TR	500027			
4	17031245	Trần Thị Kim Anh	04/05/1999	17X-QTKS	500028			
5	17032250	Trần Thị Lan Anh	12/06/1999	17X-LTH	500029			
6	17031647	Vi Minh Anh	08/08/1999	17X-TTH	500030			
7	17030138	Vũ Thị Lan Anh	30/08/1999	17X-CTH	500031			
8	17030573	Nguyễn Thị Lan Anh	24/02/1999	17X-QL	500032			
9	17030228	Nguyễn Tuấn Anh	18/03/1999	17X-CTXH	500033			
10	17031692	Vũ Thị Phương Anh	24/09/1999	17X-TG	500034			
11	17031757	Bùi Ngọc Ánh	07/10/1999	17X-TR	500035			
12	17010506	Đào Hồng Ánh	18/07/1999	17S-SPV	500036			
13	17030846	Hà Thị Ánh	13/07/1998	17X-LTH	500037			
14	17032187	Nguyễn Ngọc Ánh	05/01/1999	17X-KHTV	500038			
15	17030576	Nguyễn Ngọc Ánh	13/03/1998	17X-QL	500039			
16	17032011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/01/1999	17X-XHH	500040			
17	17030010	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/05/1998	17X-BC	500041			
18	17030140	Trần Ngọc Ánh	25/05/1999	17X-CTH	500042			
19	17031140	Trương Ngọc Ánh	24/08/1999	17X-QTDVDL	500043			
20	17030231	Trương Thị Ánh	18/07/1999	17X-CTXH	500044			
21	17031648	Ngô Duy Bằng	12/03/1999	17X-TTH	500045			
22	17030577	Hà Thị Ngọc Bảo	08/09/1999	17X-QL	500046			
23	17030848	Trần Thị Bảo	08/03/1999	17X-LTH	500047			
24	17031838	Chu Thị Bé	15/05/1999	17X-VH	500048			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031758	Hoàng Văn Bích	18/10/1998	17X-TR	500049			
2	17031839	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/03/1999	17X-VH	500050			
3	17030909	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/03/1999	17X-NNH	500051			
4	17032358	Nguyễn Thị Biên	23/11/1999	17X-VH	500052			
5	17031246	Lương Thị Biện	13/12/1999	17X-QTKS	500053			
6	17030579	Đỗ Thị Bình	28/06/1999	17X-QL	500054			
7	17031934	Hoàng Thị Bình	05/02/1999	17X-VNH	500055			
8	17031935	Nguyễn Văn Bình	19/03/1999	17X-VNH	500056			
9	17030142	Ma Xuân Bộ	22/09/1999	17X-CTH	500057			
10	17030143	Đàm Văn Cản	29/07/1999	17X-CTH	500058			
11	17032013	Đinh Thị Quỳnh Châm	30/10/1999	17X-XHH	500059			
12	17030729	Lý Văn Châu	14/01/1998	17X-LS	500060			
13	17031068	Nguyễn Minh Châu	04/04/1999	17X-QHCC	500061			
14	17010602	Nguyễn Quỳnh Chi	24/12/1999	17S-SPS	500062			
15	17031535	Nguyễn Thị Kim Chi	18/05/1999	17X-TL	500063			
16	17010603	Trần Đình Chí	23/10/1999	17S-SPS	500064			
17	17031412	Ngô Thị Hồng Chinh	15/03/1998	17X-QT	500065			
18	17030233	Trần Thị Kiều Chinh	27/10/1999	17X-CTXH	500066			
19	17030997	Kiều Thị Chung	28/05/1999	17X-NHOC	500067			
20	17030012	Hoàng Duy Chương	19/07/1995	17X-BC	500068			
21	17032106	Hoàng Thị Chuyên	25/11/1998	17X-QTDVDL	500069			
22	17010604	Vũ Văn Công	06/10/1999	17S-SPS	500070			
23	17030234	Bùi Thị Cúc	12/05/1998	17X-CTXH	500071			
24	17031248	Nguyễn Thị Kim Cúc	09/06/1999	17X-QTKS	500072			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:* .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031841	Vũ Thị Cúc	29/01/1999	17X-VH	500073			
2	17032017	Lê Xuân Cương	15/12/1999	17X-XHH	500074			
3	17030145	Lương Tuấn Cường	24/03/1999	17X-CTH	500075			
4	17031540	Lưu Thế Cường	14/01/1998	17X-TL	500076			
5	17030146	Nguyễn Huy Cường	18/04/1999	17X-CTH	500077			
6	17031070	Trần Minh Cường	28/10/1999	17X-QHCC	500078			
7	17030147	Khoàng Thị Dần	13/01/1999	17X-CTH	500079			
8	17031250	Lò Thị Kim Đan	13/12/1999	17X-QTKS	500080			
9	17031542	Hoàng Bích Đào	12/11/1999	17X-TL	500081			
10	17031938	Trần Văn Đạo	27/11/1999	17X-VNH	500082			
11	17030733	Nguyễn Tiến Đạt	23/08/1999	17X-LS	500083			
12	17032301	Nguyễn Văn Đạt	27/08/1999	17X-TR	500084			
13	17031544	Nguyễn Thị Diễm	22/03/1998	17X-TL	500085			
14	17032410	Trương Thị Thúy Diễm	23/03/1999	17X-XHH	500086			
15	17030014	Trần Thị Diệp	18/10/1999	17X-BC	500087			
16	17032119	Vàng A Diêu	01/02/1998	17X-CTH	500088			
17	17031545	Nguyễn Thị Diêu	16/12/1999	17X-TL	500089			
18	17030918	Dương Thị Dịu	24/02/1999	17X-NNH	500090			
19	17032154	Dương Văn Đức	27/08/1996	17X-CTXH	500091			
20	17030239	Lương Thành Đức	25/12/1999	17X-CTXH	500092			
21	17030151	Nguyễn Hữu Đức	06/11/1998	17X-CTH	500093			
22	17010605	Nguyễn Minh Đức	10/10/1999	17S-SPS	500094			
23	17031940	Nguyễn Văn Đức	08/09/1999	17X-VNH	500095			
24	17030737	Nguyễn Văn Đức	04/03/1996	17X-LS	500096			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**